



PETROLIMEX

Hà Nội, Ngày 26 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Gas Petrolimex.
- Thực hiện Chức năng, Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

#### 1/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014:

Ban kiểm soát Tổng công ty Gas Petrolimex gồm các Ông, Bà:

- 1- Ông: Kiều văn Chiến - Trưởng Ban Kiểm soát Chuyên trách
- 2- Bà: Lê Thị Hải - Thành viên Ban Kiểm soát Chuyên trách
- 3- Ông Doãn Duy Đạo - Thành viên Ban Kiểm soát Kiểm nhiệm

- Ban Kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện Kiểm soát Tổng công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, đúng Điều lệ Tổng công ty qui định.

- Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tiến hành các cuộc họp thường kỳ hàng quý, ngoài ra còn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để thực hiện công việc trong công tác kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã bám sát các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014. Giám sát tính thực thi nội dung những quyết nghị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) sau mỗi phiên họp;

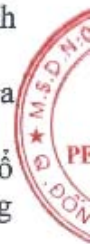
- Tham dự 100% các cuộc họp định kỳ của HĐQT và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn;

- Tham dự các phiên họp giao ban, họp theo chuyên đề của Ban Điều hành để tham gia ý kiến đối với việc chỉ đạo hoạt động SXKD.

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng tháng, quý do Ban Điều hành chuẩn bị để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát;

- Xem xét và có ý kiến về những vấn đề được đưa ra trong báo cáo của Kiểm toán độc lập, Báo cáo gửi các cơ quan chức năng;

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đã đánh giá toàn diện tình hình thực hiện KH SXKD năm 2014 và việc triển khai một số chính sách lớn trong công tác kinh doanh như: Công tác hỗ trợ bán hàng, thực hiện cơ chế khoán toàn diện đối với các cửa hàng, chi nhánh, quản lý vô bình, quản lý nguồn hàng, quản lý công nợ, công tác tổ chức, lao động, tiền lương, công tác đầu tư XDCB... Sau kiểm tra đã có kiến nghị kịp thời với HĐQT và Ban Điều hành đối với những vấn đề còn tồn tại, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung.



## **2/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:**

Báo cáo quyết toán tài chính năm 2014 của Tổng công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Tổng công ty và được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte- Là Công ty Kiểm toán đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2014 lựa chọn.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh theo đúng chế độ Tài chính Kế toán hiện hành của Nhà nước (Số liệu thẩm định chi tiết kèm theo).

## **3/ Kiểm soát hoạt động của Tổng công ty:**

### ***3.1/ Hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:***

Trong năm 2014, hoạt động của Tổng công ty đã tuân thủ đúng Luật, triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp để ban hành các NQ, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với các nội dung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Ban điều hành trình phê duyệt. Các cuộc họp đã được tổ chức kịp thời và đúng Luật.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành đều kịp thời và sát với tình hình hoạt động của Tổng công ty.

- Ban điều hành đã chủ động triển khai các nội dung công việc để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các yêu cầu, kiến nghị tại kết quả kiểm soát năm 2013 của Ban kiểm soát Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, Tổng công ty thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện tại từng đơn vị, phát hiện những vướng mắc, vấn đề nổi cộm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014 và đã chủ động tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với từng đơn vị về từng vấn đề cụ thể, đưa ra các giải pháp chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện.

### ***3.2/ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành:***

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề của Tổng công ty và đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị Tổng công ty trong năm 2014. Các ý kiến đóng góp đã được HĐQT, Ban điều hành tiếp thu và có chỉ đạo điều chỉnh kịp thời.

Sự gắn kết và tính công khai, minh bạch thông tin được xuyên suốt trong mọi hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Điều hành;

**3.3/ Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014:**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014	TH 2013	TH 2014	So sánh (%)	
						TH 2013	KH 2014
1	Vốn điều lệ	Triệu đ	502.875	502.875	502.875	100%	100%
2	Tổng doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	2.812.721	3.125.939	3.018.093	97%	107%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	100.000	106.803	110.258	103%	110%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Triệu đ	78.279	77.100	84.806	110%	108%
5	Tỷ suất LN sau thuế Cty mẹ/VĐLBQ	%	16%	15%	17%	110%	108%
6	Tỷ lệ Cổ tức/vốn góp	%	12%	12%	12%	100%	100%

Tổng kết năm 2014, Tổng công ty đạt 84,806 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ, vượt 8% so với KH 2014. Đồng vốn được đảm bảo sử dụng đạt hiệu quả, không để xảy ra sự cố Tài chính; Nộp đúng và đầy đủ nghĩa vụ Thuế với Nhà nước; Thu nhập người lao động được đảm bảo. Kết quả trên thể hiện sự chỉ đạo sát sao, kịp thời và đúng hướng của HĐQT trong chiến lược phát triển và công tác quản trị Tổng công ty, đồng thời cũng ghi nhận sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành trong việc tìm giải pháp thực hiện tốt các chỉ tiêu KH đã được giao.

**4/ Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:**

*Tổng công ty cần thực hiện một số nội dung sau:*

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới toàn diện các mặt hoạt động trong toàn hệ thống Tổng công ty.
- Tiếp tục hoàn thành thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh Tổng công ty và Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.
- Tiếp tục hoàn thiện rà soát việc ban hành các quy chế quản lý làm cơ sở thực hiện và thống nhất trên phạm vi toàn Tổng công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện việc thoái vốn tại các Công ty liên kết theo NQ ĐHCĐ nhằm thu hồi vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục chú trọng hơn nữa đến công tác nguồn hàng, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nguồn hàng kinh doanh cho các đơn vị, tìm giải pháp để mua hàng với giá cả và thời điểm hợp lý nhất, nhằm làm giảm tối đa thiệt hại do chênh lệch giá hàng hóa tồn kho và rủi ro tỷ giá, tăng lợi thế kinh doanh tại giá đầu vào. Tăng cường công tác dự báo, phân tích giá CP từ các nguồn thông tin có uy tín giúp cho lãnh đạo Tổng công ty có quyết định mua hàng và bán hàng với giá cả phù hợp nhất.
- Tiếp tục có các chính sách phù hợp nhằm phát triển việc bán các mặt hàng Gas. Đối với gas rời: Cần lựa chọn khách hàng có tính ổn định và khả năng tài chính tốt, chú ý đặc biệt đến vấn đề an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh. Đối với Gas bình: Xây dựng chính sách phát triển đồng thời các kênh phân phối, chú trọng đến kênh bán trực tiếp và bán qua hệ thống Tổng Đại lý xăng dầu thành viên hiện thực hiện rất tốt năm 2014 và có nhiều cơ hội để phát

0144  
TỔNG  
ÔNG  
GA  
TRỢL  
-CTI  
ĐA

triển trong các năm tiếp theo. Đối với từng vùng thị trường, nên chú trọng ưu tiên và tập trung nguồn lực để phát triển các kênh có lợi thế hơn, đồng thời các Đơn vị cũng cần định hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, góp phần hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển thị trường chung

- Cơ chế khoán toàn diện đối với các cửa hàng, chi nhánh (Cơ chế 305) đã áp dụng được gần 02 năm. Tổng công ty cần tiếp tục tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, thực hiện điều chỉnh đối với những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa phù hợp với thực tế để công tác khoán là động lực và đòn bẩy kinh tế đẩy mạnh bán hàng, đảm bảo mục tiêu tăng sản lượng bán trực tiếp và hiệu quả kinh doanh, và phù hợp với từng vùng thị trường, đồng thời tăng thêm tính chủ động cho Cơ sở.

- Tăng cường công tác quản lý vỏ bình, thực hiện sơn sửa vỏ bình kịp thời đưa vào sử dụng, tăng vòng quay vỏ bình, giảm chi phí vốn mua vỏ bình mới, tăng hiệu quả sử dụng vỏ bình. Đánh giá kỹ nhu cầu mua mới vỏ bình, van bình trước khi thực hiện mua. Tiếp tục hoàn thiện công tác mua sắm, sơn sửa vỏ bình, thay và sửa chữa van bình để thống nhất quản lý trên phạm vi toàn Tổng công ty. Tổng hợp, đánh giá thực trạng của vỏ bình 12 Van đứng, nghiên cứu, xây dựng phương án khai thác vỏ bình 12 VĐ một cách hiệu quả.

- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ; thường xuyên rà soát các khoản công nợ phải thu, tăng cường thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ, đặc biệt là nợ khó đòi. Có lộ trình và giải pháp thu hồi nợ khó đòi cũ. Quản lý chặt chẽ công nợ mới phát sinh và có các biện pháp đảm bảo an toàn tài chính khi bán hàng trong giai đoạn hiện tại. Thực hiện xóa nợ đối với các khoản nợ khó đòi theo quy định.

- Lập kế hoạch tiết giảm chi phí, thường xuyên rà soát, phân tích đánh giá việc sử dụng các khoản mục chi phí, có giải pháp sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm đối với từng khoản mục chi phí, giảm chi phí sản xuất, chi phí kinh doanh. tăng lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục quan tâm hơn nữa trong công tác quản lý dòng tiền, xử lý hoàn thuế GTGT kịp thời, đồng thời sử dụng công cụ tài chính linh hoạt nhằm đảm bảo vốn theo nhu cầu, gia tăng lợi nhuận.

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục về đầu tư xây dựng để triển khai các dự án theo KH. Tăng cường công tác giám sát thực hiện các dự án, đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng, kịp thời đưa công trình vào khai thác sử dụng hợp lý và chất lượng, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng lao động; Thường xuyên có kế hoạch đào tạo để nâng cao chất lượng lao động; Bố trí, sử dụng lao động hợp lý hơn để nâng cao năng suất lao động.

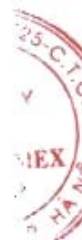
- Khẩn trương hoàn thiện các phần mềm đã triển khai: Quản trị kinh doanh FTS, quản trị công việc Vnoffice và các ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, quản lý chấm công, camera giám sát tại nhà máy, đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu quản lý điều hành của Tổng công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá quá trình khai thác để nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kính thưa Đại hội! Trong năm 2014, Ban kiểm soát Tổng công ty đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ vì quyền lợi của các Cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty Gas Petrolimex.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý Cổ đông, HĐQT, Ban TGD Tổng công ty Gas Petrolimex đã tạo điều kiện để các Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ Kiểm soát được giao.

Chúc các Quý vị Sức khoẻ và Hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX**  
Trưởng ban Kiểm soát



**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014**

(Đính kèm báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>SỐ LIỆU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN</b>		
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2,040,731,563,260</b>	
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>1,349,565,822,050</b>	
1	Tiền	170,367,170,307	
2	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	762,324,034,500	
	<i>Trídó: Tiền gửi ngắn hạn</i>	749,068,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	271,996,423,418	
	<i>Trídó: Phải thu khách hàng</i>	233,188,733,963	
	<i>Dự phòng công nợ phải thu khó đòi</i>	-(17,669,029,926)	
4	Hàng tồn kho	109,930,122,084	
5	Tài sản ngắn hạn khác	34,948,071,741	
		<b>691,165,741,210</b>	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>		
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	364,237,774,981	
	- Nguyên giá	665,768,579,204	
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-(301,530,804,223)	
3	Chi phí XDCB dở dang	7,528,990,855	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,000,000,000	
	<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	0	
5	Tài sản dài hạn khác	318,398,975,374	
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,040,731,563,260</b>	
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,412,015,875,571</b>	
1	Nợ ngắn hạn	1,255,033,158,930	
	<i>Trídó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	2,358,067,977	
2	Nợ dài hạn	156,982,716,641	
		<b>616,478,944,453</b>	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn, quỹ</b>		
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	616,478,944,453	
	<i>Trídó: Vốn cổ đông</i>	502,875,030,000	
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	7,302,550,000	
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	-(49,700,000)	
	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>		
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	67,151,082,553	
	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	15,032,174,377	
	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	24,167,807,523	
<b>III</b>	<b>Lợi ích của Cổ đông thiểu số</b>	<b>12,236,743,236</b>	
<b>B</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT</b>		
1	Tổng doanh thu thuần	3,018,092,795,269	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	110,257,516,184	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25,123,317,140	
	- Thuế TNDN phải nộp	25,252,335,102	
	- Thuế TNDN hoãn lại	-129,017,962	
4	Lợi nhuận sau thuế	<b>85,134,199,044</b>	
5	Lợi nhuận Trình ĐHCĐ phân phối năm 2014	<b>84.806.120.344</b>	
<b>C</b>	<b>MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ</b>		
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	2.77%	
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	4.09%	
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	16.61%	
4	Thu nhập trên 1 cổ phiếu	1,661	